

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/6/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và bà Tạ Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2020/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự: - Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Phương Th, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số nhà 05, đường NgTNh, tổ 26, phường QTr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố TPh, TThtrTH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th có mặt tại phiên Tòa, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/02/2020, cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Bùi Thị Phương Th trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau ngày 03/12/2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì Ph sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xúc phạm danh dự nhau, hơn nữa anh T có biểu hiện quan hệ bất chính với người khác. Hai người đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 05/3/2017. Chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh T trình bày: Thời điểm kết hôn và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Th trình bày là đúng. Theo anh, mâu thuẫn vợ chồng là do anh có quan hệ bất chính với người khác là cái cớ để chị Th ly hôn anh, anh đã trực tiếp lên trình bày với bố mẹ để chị Th về tình trạng hôn nhân của vợ chồng và bố mẹ anh đã khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ. Quan điểm của anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 05/3/2017. Anh xin nuôi con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải Ph biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và Ph biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Phương Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Bùi Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị Phương Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của bị đơn.

Về nội dung vụ án: [1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 03/12/2015, tại Ủy ban nhân dân xã T An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng Ph sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị Th và anh T không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình, chị Th và anh T đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 01/2019 đến nay. Chị Th kiên quyết xin ly hôn anh T còn anh T xin đoàn tụ vợ chồng nhưng anh không có biện pháp cải thiện quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Th. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Phương Th, xử cho chị Th được ly hôn anh T.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Th và anh T có một con chung là Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 05/3/2017. Đối với con Nguyễn Gia Ph chị Th và anh T đều có nguyện

vọng nuôi con, xét thấy nguyện vọng của các bên đương sự là chính đáng nhưng cháu Ph đang còn nhỏ, cần được sự trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ do đó điều kiện để chị Th trực tiếp nuôi con Ph sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là điều kiện cho cháu Ph Ph triển về thể chất và các điều kiện khác của cháu cũng như đánh giá khả năng nuôi con của chị Th là người mẹ sẽ đảm bảo hơn do đó cần giao con Ph cho chị Bùi Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Th và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 điều 277, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Phương Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Bùi Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom con chung. Anh T, chị Th có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Th và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi thị Phương Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009410 ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị Th đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Phương Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- UBND TThtrTH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA